

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM ĐOI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/DS-ST
Ngày 24 - 01 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong

Ông Trần Công Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đàm Đoi.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Đoi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 834/2024/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 503/2024/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng; địa chỉ trụ sở: Số 89 LH, phường LH, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo pháp luật.

Người đại diện hợp pháp của ông Dũng: Bà Thái Thị Hồng H – Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ KHCN là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 38B/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024).

Người đại diện hợp pháp của bà Hoa: Anh Lê Văn M – Chuyên viên xử lý nợ là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 25/2025/UQN-CTQT ngày 24/01/2025) (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Phạm Huyền T, sinh năm 2002; địa chỉ cư trú: Ấp TH, xã TĐ, huyện ĐĐ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Nguyễn AL PA trình bày: Ngày 24/5/2024, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng ký kết hợp đồng với chị T số LN2403182080008 với số tiền vay 1.000.000.000đ; mục đích vay: Thanh toán tiền mua xe ô tô hiệu ToYoTa, Fortuner Legender, 2.4L, AT, 4x2, máy dầu sản xuất mới 100%; thời hạn vay 96 tháng; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân: 8.4%/năm cố định trong 12 tháng kể từ ngày giải ngân, sau đó điều chỉnh định kỳ 03 tháng/01 lần.

Dư nợ tạm tính đến ngày 15/9/2024 là nợ gốc 987.959.783đ, lãi 24.198.878đ, tổng cộng 1.012.158.661đ.

Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ mở ngày 27/4/2024 với số tiền cấp hạn mức là 10.000.000đ; mục đích cho vay: Phục vụ nhu cầu đời sống.

Dư nợ tạm tính đến ngày 15/9/2024 là nợ gốc 10.000.000đ, lãi 2.698.212đ, tổng cộng 12.698.212đ

Tài sản thế chấp: Xe ô tô nhãn hiệu ToYoTa, Fortuner Legender, 2.4L, AT, 4x2, máy dầu, biển kiểm soát 67A – 287.34, số khung RL4AB3GS4R2892814, số máy 2GD5582440.

Nay ngân hàng yêu cầu chị T trả số tiền vốn 997.959.783đ, lãi 26.897.090đ, tổng cộng 1.024.856.873đ, lãi phát sinh và xử lý tài sản đảm bảo trong trường hợp chị Trâm không thanh toán nợ cho ngân hàng.

Đối với chị Phạm Huyền T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng chị không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện chị Phạm Huyền T là vụ kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Anh Lê Văn M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, chị T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị T có ký kết Hợp đồng tín dụng và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản đảm bảo kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng mở thẻ với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng để vay tiền. Đồng thời, chị T có ký kết tiếp hợp đồng thế chấp tài sản đối là 01 xe ô tô nhãn hiệu ToYoTa, Fortuner Legender, 2.4L, AT, 4x2, máy dầu, biển kiểm soát 67A – 287.34, số khung RL4AB3GS4R2892814, số máy 2GD5582440 là thực tế có xảy ra.

[4] Xét hợp đồng tín dụng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hợp đồng giữa các bên ký kết là hợp pháp cả về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn và lãi suất chậm trả, chi phí phát sinh khi ngân hàng xử lý tài sản, vì theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Do vậy việc thỏa thuận giữa Ngân hàng và chị T nêu trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Tính đến ngày xét xử 24/01/2025, chị T còn nợ Ngân hàng số tiền vốn 997.959.783đ, lãi 72.781.449đ, tổng cộng 1.070.741.232đ. Như vậy, việc chị T không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã làm thiệt hại đến quyền lợi của ngân hàng, vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu của ngân hàng về việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là phù hợp với nội dung của Án lệ số 08/2016/AL nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét yêu cầu của ngân hàng về việc thanh lý tài sản đảm bảo trong trường hợp anh Duy, chị Như không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thấy rằng: Theo khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng quy định “Trong trường hợp khách hàng không trả được nợ đến hạn, nếu các bên không có thỏa thuận khác thì tổ chức tín dụng có quyền xử lý nợ, tài sản đảm bảo tiền vay theo hợp đồng tín dụng, hợp đồng đảm bảo và quy định của pháp luật”. Do đó, yêu cầu của ngân hàng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Xét về án phí dân sự: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 92 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 10 tháng 07 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

1. Buộc Phạm Huyền T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền vốn 997.959.783 đồng (chín trăm chín mươi bảy triệu chín trăm năm mươi chín ngàn bảy trăm tám mươi ba đồng), lãi 72.781.449 đồng (bảy mươi hai triệu bảy trăm tám mươi một ngàn bốn trăm bốn mươi chín đồng), tổng cộng 1.070.741.232 đồng (một tỷ không trăm bảy mươi triệu bảy trăm bốn mươi một ngàn hai trăm ba mươi hai đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Trong trường hợp chị Phạm Huyền T không trả nợ hoặc trả không đủ số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật là 01 xe ô tô nhãn hiệu ToYoTa, Fortuner Legender, 2.4L, AT, 4x2, máy dầu, biển kiểm soát 67A – 287.34, số khung RL4AB3GS4R2892814, số máy 2GD5582440 để thu hồi nợ.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ngân hàng 21.373.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0002277 ngày 04 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

4.2. Chị Phạm Huyền T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 44.122.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trương Minh Thịnh

